



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM ngày 26 tháng 05 năm 2021

CÔNG TY BẢO HIỂM MIC

TP.HỒ CHÍ MINH

Số 476/2021/TB-...HCM

**THÔNG BÁO**

**V/v: Mất và huỷ ấn chỉ bảo hiểm**

Tên Đơn vị : CÔNG TY BẢO HIỂM MIC TP.HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế : 0102385623-001

Địa chỉ : Tầng 6-7, Tòa nhà 198A, Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP.HCM

Báo cáo về việc mất ấn chỉ bảo hiểm như sau:

| Stt | Tên /Loại ấn chỉ           | Mã Ấn chỉ | Số lượng | Số mất   |          | Cán bộ chịu trách nhiệm | Phòng ban chịu trách nhiệm |
|-----|----------------------------|-----------|----------|----------|----------|-------------------------|----------------------------|
|     |                            |           |          | Từ số    | Từ số    |                         |                            |
| 1   | GCN BH TNDS BB chủ xe ô tô | OTOBB.7   | 1        | 19009290 | 19009290 | Nguyễn Ngọc Hòa         | XCG                        |
|     |                            |           | 1        | 19038190 | 19038190 | Nguyễn Du Thanh         | KDBP                       |
|     |                            |           | 1        | 19038212 | 19038212 | Lê Văn Hiến             | KDBP                       |
|     |                            |           | 1        | 19038632 | 19038632 | Lê Văn Hiến             | KDBP                       |
|     |                            |           | 1        | 19038638 | 19038638 | Lê Văn Hiến             | KDBP                       |
|     |                            |           | 1        | 19131841 | 19131841 | Nguyễn Ngọc Huệ         | KD7                        |
|     |                            |           | 10       | 19132461 | 19132470 | Lê Văn Hiến             | KDBP                       |
|     |                            |           | 10       | 19163401 | 19163410 | Lê Văn Hiến             | KDBP                       |
|     |                            |           | 1        | 19163418 | 19163418 | Nguyễn Quang Cảnh       | KDBP                       |
|     |                            |           | 1        | 19163639 | 19163639 | Lư Quảng Huy            | KD5                        |
|     |                            |           | 1        | 19164016 | 19164016 | Nguyễn Văn Toàn         | XCG                        |
|     |                            |           | 1        | 19164218 | 19164218 | Nguyễn Du Thanh         | KDBP                       |
|     |                            |           | 1        | 19218430 | 19218430 | Ngô Nguyên Giản         | KD1                        |

|   |                            |         |    |          |          |                       |      |
|---|----------------------------|---------|----|----------|----------|-----------------------|------|
|   |                            |         | 1  | 19218677 | 19218677 | Nguyễn Thị Bích Quyền | KD3  |
| 2 | GCN BH TNDS BB chủ xe ô tô | OTOTN.7 | 1  | 19009290 | 19009290 | Nguyễn Ngọc Hòa       | XCG  |
|   |                            |         | 1  | 19038190 | 19038190 | Nguyễn Du Thanh       | KDBP |
|   |                            |         | 1  | 19038212 | 19038212 | Lê Văn Hiến           | KDBP |
|   |                            |         | 1  | 19038633 | 19038633 | Lê Văn Hiến           | KDBP |
|   |                            |         | 1  | 19038638 | 19038638 | Lê Văn Hiến           | KDBP |
|   |                            |         | 1  | 19070116 | 19070116 | Trịnh Thị Nhung       | KD6  |
|   |                            |         | 1  | 19103621 | 19103621 | Lư Quảng Huy          | KD5  |
|   |                            |         | 1  | 19103969 | 19103969 | Ngô Nguyên Giản       | KD1  |
|   |                            |         | 1  | 19131687 | 19131687 | Lư Quảng Huy          | KD5  |
|   |                            |         | 1  | 19131841 | 19131841 | Nguyễn Ngọc Huệ       | KD7  |
|   |                            |         | 10 | 19132461 | 19132470 | Lê Văn Hiến           | KDBP |
|   |                            |         | 10 | 19163401 | 19163410 | Lê Văn Hiến           | KDBP |
|   |                            |         | 1  | 19163418 | 19163418 | Nguyễn Quang Cảnh     | KDBP |
|   |                            |         | 1  | 19164016 | 19164016 | Nguyễn Văn Toàn       | XCG  |
|   |                            |         | 1  | 19164218 | 19164218 | Nguyễn Du Thanh       | KDBP |
|   |                            |         | 1  | 19218430 | 19218430 | Ngô Nguyên Giản       | KD1  |
|   |                            |         | 1  | 19218677 | 19218677 | Nguyễn Thị Bích Quyền | KD3  |
| 3 | GCN BH tự nguyện xe ô tô   | OTOTN.4 | 1  | 19012825 | 19012825 | Ngô Nguyên Giản       | KD1  |
|   |                            |         | 1  | 19032049 | 19032049 | Lư Quảng Huy          | KD5  |
|   |                            |         | 1  | 19032121 | 19032121 | Ngô Nguyên Giản       | KD1  |
|   |                            |         | 1  | 19052915 | 19052915 | Nguyễn Du Thanh       | KDBP |
|   |                            |         | 1  | 19052921 | 19052921 | Nguyễn Du Thanh       | KDBP |
|   |                            |         | 1  | 19053351 | 19053351 | Trịnh Thị Nhung       | KD6  |

|   |                                                       |        |    |           |           |                      |      |
|---|-------------------------------------------------------|--------|----|-----------|-----------|----------------------|------|
|   |                                                       |        | 1  | 19053387  | 19053387  | Ngô Nguyên Giản      | KD1  |
|   |                                                       |        | 1  | 19084968  | 19084968  | Ngô Nguyên Giản      | KD1  |
|   |                                                       |        | 1  | 19085031  | 19085031  | Đặng Quốc Cường      | KD6  |
|   |                                                       |        | 1  | 19085051  | 19085051  | Đặng Quốc Cường      | KD6  |
|   |                                                       |        | 1  | 19104498  | 19104498  | Lư Quảng Huy         | KD5  |
|   |                                                       |        | 1  | 19104519  | 19104519  | Đặng Quốc Cường      | KD6  |
|   |                                                       |        | 1  | 19104758  | 19104758  | Ngô Nguyên Giản      | KD1  |
|   |                                                       |        | 1  | 19104917  | 19104917  | Nguyễn Du Thanh      | KDBP |
|   |                                                       |        | 1  | 19104936  | 19104936  | Lư Quảng Huy         | KD5  |
|   |                                                       |        | 1  | 19104970  | 19104970  | Nguyễn Thị Hoàng Yến | KD5  |
|   |                                                       |        | 1  | 19104980  | 19104980  | Ngô Nguyên Giản      | KD1  |
|   |                                                       |        | 1  | 19105014  | 19105014  | Ngô Nguyên Giản      | KD1  |
|   |                                                       |        | 1  | 19105042  | 19105042  | Nguyễn Sỹ Hạnh       | XCG  |
|   |                                                       |        | 2  | 19105251  | 19105252  | Nguyễn Thị Hoàng Yến | KD5  |
|   |                                                       |        | 2  | 19123765  | 19123766  | Lư Quảng Huy         | KD5  |
|   |                                                       |        | 1  | 19123792  | 19123792  | Nguyễn Ngọc Hòa      | XCG  |
|   |                                                       |        | 1  | 19123882  | 19123882  | Nguyễn Quang Cảnh    | KDBP |
|   |                                                       |        | 1  | 19124134  | 19124134  | Ngô Nguyên Giản      | KD1  |
|   |                                                       |        | 1  | 19135608  | 19135608  | Lê Văn Hiến          | KDBP |
|   |                                                       |        | 1  | 19085603  | 19085603  | Lư Quảng Huy         | KD5  |
|   |                                                       |        | 10 | 19104471  | 19104480  | Lư Quảng Huy         | KD5  |
| 4 | GCN BH BB TNDS<br>tự nguyện của chủ<br>mô tô - xe máy | XMBB.6 | 1  | 190156817 | 190156817 | Nguyễn Ngọc Hòa      | XCG  |
|   |                                                       |        | 1  | 190276217 | 190276217 | Ngô Nguyên Giản      | KD1  |
|   |                                                       |        | 20 | 190276351 | 190276370 | Ngô Nguyên Giản      | KD1  |
|   |                                                       |        | 10 | 190276641 | 190276650 | Nguyễn Ngọc Hòa      | XCG  |

|  |  |  |    |           |           |                 |      |
|--|--|--|----|-----------|-----------|-----------------|------|
|  |  |  | 1  | 190277236 | 190277236 | Nguyễn Ngọc Huệ | KD7  |
|  |  |  | 4  | 190303146 | 190303149 | Lê Văn Hiến     | KDBP |
|  |  |  | 1  | 190303152 | 190303152 | Lê Văn Hiến     | KDBP |
|  |  |  | 20 | 190303171 | 190303190 | Lê Văn Hiến     | KDBP |
|  |  |  | 1  | 190303831 | 190303831 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 1  | 190304000 | 190304000 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 8  | 190304313 | 190304320 | Nguyễn Du Thanh | KDBP |
|  |  |  | 20 | 190304321 | 190304340 | Lê Văn Hiến     | KDBP |
|  |  |  | 15 | 190304341 | 190304355 | Nguyễn Du Thanh | KDBP |
|  |  |  | 1  | 190547180 | 190547180 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 10 | 190547471 | 190547480 | Lư Quảng Huy    | KD5  |
|  |  |  | 10 | 190547771 | 190547780 | Nguyễn Ngọc Huệ | KD7  |
|  |  |  | 1  | 190548295 | 190548295 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 1  | 190548360 | 190548360 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 5  | 190548706 | 190548710 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 10 | 190630561 | 190630570 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 10 | 190631491 | 190631500 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 1  | 190631664 | 190631664 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 10 | 190632811 | 190632820 | Nguyễn Ngọc Huệ | KD7  |
|  |  |  | 10 | 190750351 | 190750360 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 1  | 190752811 | 190752811 | Nguyễn Ngọc Huệ | KD7  |
|  |  |  | 40 | 190752871 | 190752910 | Lê Văn Hiến     | KDBP |
|  |  |  | 1  | 190922610 | 190922610 | Ngô Nguyễn Giản | KD1  |
|  |  |  | 10 | 190923921 | 190923930 | Nguyễn Văn Toàn | XCG  |
|  |  |  | 10 | 191141151 | 191141160 | Lư Quảng Huy    | KD5  |
|  |  |  | 10 | 191141261 | 191141270 | Nguyễn Ngọc Huệ | KD7  |

|   |                                                       |        |    |           |           |                    |      |
|---|-------------------------------------------------------|--------|----|-----------|-----------|--------------------|------|
|   |                                                       |        | 10 | 191142761 | 191142770 | Lê Văn Hiến        | KDBP |
|   |                                                       |        | 10 | 191142811 | 191142820 | Lê Văn Hiến        | KDBP |
|   |                                                       |        | 1  | 191143314 | 191143314 | Trần Thị Tuyết Nga | KD8  |
|   |                                                       |        | 10 | 190753051 | 190753060 | Lưu Đình Tuấn      | HH   |
| 5 | GCN BH BB TNDS<br>tự nguyện của chủ<br>mô tô - xe máy | XMTN.6 | 1  | 190156817 | 190156817 | Nguyễn Ngọc Hòa    | XCG  |
|   |                                                       |        | 1  | 190276217 | 190276217 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                       |        | 1  | 190276290 | 190276290 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                       |        | 3  | 190276338 | 190276340 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                       |        | 20 | 190276351 | 190276370 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                       |        | 1  | 190276603 | 190276603 | Nguyễn Ngọc Hòa    | XCG  |
|   |                                                       |        | 10 | 190276641 | 190276650 | Nguyễn Ngọc Hòa    | XCG  |
|   |                                                       |        | 1  | 190277236 | 190277236 | Nguyễn Ngọc Huệ    | KD7  |
|   |                                                       |        | 4  | 190303146 | 190303149 | Lê Văn Hiến        | KDBP |
|   |                                                       |        | 1  | 190303152 | 190303152 | Lê Văn Hiến        | KDBP |
|   |                                                       |        | 20 | 190303171 | 190303190 | Lê Văn Hiến        | KDBP |
|   |                                                       |        | 1  | 190303831 | 190303831 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                       |        | 3  | 190303878 | 190303880 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                       |        | 39 | 190303912 | 190303950 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                       |        | 1  | 190304000 | 190304000 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                       |        | 8  | 190304313 | 190304320 | Nguyễn Du Thanh    | KDBP |
|   |                                                       |        | 20 | 190304321 | 190304340 | Lê Văn Hiến        | KDBP |
|   |                                                       |        | 15 | 190304341 | 190304355 | Nguyễn Du Thanh    | KDBP |
|   |                                                       |        | 1  | 190547180 | 190547180 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                       |        | 10 | 190547471 | 190547480 | Lư Quảng Huy       | KD5  |
|   |                                                       |        | 10 | 190547771 | 190547780 | Nguyễn Ngọc Huệ    | KD7  |

|   |                                                        |        |    |           |           |                    |      |
|---|--------------------------------------------------------|--------|----|-----------|-----------|--------------------|------|
|   |                                                        |        | 1  | 190548295 | 190548295 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                        |        | 1  | 190548360 | 190548360 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                        |        | 5  | 190548706 | 190548710 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                        |        | 10 | 190630561 | 190630570 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                        |        | 10 | 190631491 | 190631500 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                        |        | 10 | 190632811 | 190632820 | Nguyễn Ngọc Huệ    | KD7  |
|   |                                                        |        | 10 | 190750351 | 190750360 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                        |        | 1  | 190752403 | 190752403 | Đặng Quốc Cường    | KD6  |
|   |                                                        |        | 1  | 190752811 | 190752811 | Nguyễn Ngọc Huệ    | KD7  |
|   |                                                        |        | 40 | 190752871 | 190752910 | Lê Văn Hiến        | KDBP |
|   |                                                        |        | 1  | 190922610 | 190922610 | Ngô Nguyên Giản    | KD1  |
|   |                                                        |        | 1  | 190923674 | 190923674 | Nguyễn Ngọc Huệ    | KD7  |
|   |                                                        |        | 10 | 190923921 | 190923930 | Nguyễn Văn Toàn    | XCG  |
|   |                                                        |        | 10 | 191141151 | 191141160 | Lư Quảng Huy       | KD5  |
|   |                                                        |        | 10 | 191141261 | 191141270 | Nguyễn Ngọc Huệ    | KD7  |
|   |                                                        |        | 10 | 191142761 | 191142770 | Lê Văn Hiến        | KDBP |
|   |                                                        |        | 10 | 191142811 | 191142820 | Lê Văn Hiến        | KDBP |
|   |                                                        |        | 1  | 191143314 | 191143314 | Trần Thị Tuyết Nga | KD8  |
|   |                                                        |        | 10 | 190753051 | 190753060 | Lưu Đình Tuấn      | HH   |
| 6 | GCN BH bắt buộc<br>TNDS - tự nguyện<br>xe mô tô xe máy | XMBB.8 | 10 | 19092541  | 19092550  | Nguyễn Văn Toàn    | XCG  |
|   |                                                        |        | 1  | 19093521  | 19093521  | Nguyễn Văn Toàn    | XCG  |
|   |                                                        |        | 1  | 19094460  | 19094460  | Nguyễn Văn Toàn    | XCG  |
|   |                                                        |        | 1  | 19095450  | 19095450  | Nguyễn Văn Toàn    | XCG  |
|   |                                                        |        | 15 | 19096251  | 19096265  | Nguyễn Văn Toàn    | XCG  |
|   |                                                        |        | 1  | 19096904  | 19096904  | Nguyễn Văn Toàn    | XCG  |

|   |                                                        |        |    |          |          |                 |     |
|---|--------------------------------------------------------|--------|----|----------|----------|-----------------|-----|
|   |                                                        |        | 1  | 19097401 | 19097401 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19097435 | 19097435 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 50 | 19099101 | 19099150 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19100022 | 19100022 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 50 | 19130101 | 19130150 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 5  | 19130326 | 19130330 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 10 | 19132261 | 19132270 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 5  | 19132296 | 19132300 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19135527 | 19135527 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 10 | 19135756 | 19135765 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 5  | 19137066 | 19137070 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
| 7 | GCN BH bắt buộc<br>TNDS - tự nguyện<br>xe mô tô xe máy | XMTN.8 | 10 | 19092541 | 19092550 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19093521 | 19093521 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19094460 | 19094460 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19095450 | 19095450 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 15 | 19096251 | 19096265 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19096904 | 19096904 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19097401 | 19097401 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19097435 | 19097435 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 50 | 19099101 | 19099150 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19099253 | 19099253 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 1  | 19100022 | 19100022 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 50 | 19130101 | 19130150 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 5  | 19130326 | 19130330 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |
|   |                                                        |        | 10 | 19132261 | 19132270 | Nguyễn Văn Toàn | XCG |

